

Số: 21/2022/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 12 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định về hỗ trợ thôi việc đối với Phó Trưởng công an, Công an viên bán chuyên trách công tác ở xã, thị trấn liên tục dưới 15 năm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

Xét Tờ trình số 383/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định điều kiện, mức hỗ trợ, thời gian tính hưởng hỗ trợ thôi việc và trình tự thực hiện chi hỗ trợ thôi việc đối với Phó Trưởng công an, Công an viên bán chuyên trách công tác ở xã, thị trấn liên tục dưới 15 năm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Phó Trưởng công an, Công an viên bán chuyên trách công tác ở xã, thị trấn liên tục dưới 15 năm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Điều kiện, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí, thời gian công tác được tính hưởng hỗ trợ thôi việc và trình tự thực hiện chi hỗ trợ thôi việc

1. Điều kiện hưởng hỗ trợ thôi việc

Phó Trưởng công an, Công an viên bán chuyên trách công tác ở xã, thị trấn khi thực hiện chi hỗ trợ thôi việc phải đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Có thời gian công tác trong tổ chức Công an xã, thị trấn liên tục dưới 15 năm;
- b) Không bị kỷ luật buộc thôi việc, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- c) Hoàn thành việc thanh toán các khoản tiền, tài sản thuộc trách nhiệm của cá nhân đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị (nếu có);
- d) Khi kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác do đưa công an chính quy về đảm nhiệm Công an xã, thị trấn;
- đ) Thời điểm thôi việc từ khi thực hiện đưa công an chính quy về đảm nhiệm công an xã, thị trấn đến ngày 01 tháng 8 năm 2022.

2. Mức hỗ trợ thôi việc

Ngoài việc được hưởng các chế độ, chính sách hiện hành theo quy định của Trung ương, ngành dọc cấp trên, Phó Trưởng công an, Công an viên bán chuyên trách công tác ở xã, thị trấn liên tục dưới 15 năm khi thôi việc được hưởng mức hỗ trợ một lần của tỉnh, như sau:

- a) Người có thời gian công tác liên tục từ đủ 5 năm đến dưới 15 năm được hỗ trợ mỗi năm công tác được tính bằng 1,5 tháng tiền phụ cấp bình quân của 5 năm cuối (60 tháng) trước thời điểm thôi việc của chức danh đảm nhiệm theo loại xã, thị trấn.
- b) Người có thời gian công tác liên tục dưới 5 năm được hỗ trợ mỗi năm công tác được tính bằng 1,5 tháng tiền phụ cấp bình quân của đối tượng công tác đủ 5 năm tương ứng chức danh đảm nhiệm theo loại xã, thị trấn.

3. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện chi hỗ trợ thôi việc do ngân sách tỉnh đảm bảo.

4. Thời gian công tác được tính hưởng hỗ trợ thôi việc

- a) Thời gian công tác được tính hưởng hỗ trợ thôi việc bao gồm toàn bộ thời gian công tác liên tục trong tổ chức công an xã, thị trấn.
- b) Trường hợp thời gian công tác liên tục mà có lẻ tháng thì được tính tròn theo nguyên tắc dưới 3 tháng thì không tính; từ đủ 3 tháng đến đủ 6 tháng tính 1/2 năm; từ trên 6 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn 01 năm.

5. Trình tự thực hiện chi hỗ trợ thôi việc

- a) Ủy ban nhân dân xã, thị trấn lập danh sách đối tượng hưởng hỗ trợ thôi việc đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này kèm theo các văn bản sau đây gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ):

Giấy xác nhận đối tượng đủ điều kiện hưởng hỗ trợ thôi việc của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (quy định tại khoản 1 Điều này);

Văn bản bổ nhiệm (đối với Phó Trưởng công an), văn bản công nhận (đối với Công an viên) hoặc hợp đồng lao động. Trường hợp không có văn bản bổ nhiệm, công nhận, hợp đồng lao động thì phải có xác nhận thời gian công tác liên tục trong tổ chức Công an xã, thị trấn của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn;

Văn bản miễn nhiệm đối với hai đối tượng trên.

b) Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp Phòng Tài chính kế hoạch cấp huyện thẩm định danh sách, đối tượng đề nghị hưởng hỗ trợ thôi việc, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách hưởng hỗ trợ thôi việc và gửi danh sách về Sở Nội vụ, Sở Tài chính.

c) Sở Tài chính chủ trì thẩm định kinh phí trên cơ sở danh sách, đối tượng đã được Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung kinh phí cho ngân sách cấp huyện. Căn cứ quyết định bổ sung kinh phí của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hỗ trợ một lần cho Phó Trưởng công an, Công an viên thôi việc.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khoá XIX, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận: *HUK*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL/ Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế/ Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế /Bộ Nội vụ;
- Bộ Công an;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường trực: Thành ủy, Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CT.HĐND, SNV (4 bản).

CHỦ TỊCH



Lê Thị Thu Hồng